

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2019/TLST – HN&GD, ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quý N, sinh năm 1987

ĐKNKTT: Xóm Nhe, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Khoàng Thị Q, sinh năm 1993

ĐKNKTT: Xóm Nhe, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 08 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quý N và chị Khoàng Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Quý N và chị Khoàng Thị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh Lê Quý N và chị Khoàng Thị Q xác định: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung: Cháu Lê Lan A, sinh ngày 08/7/2011; Lê Thị Anh T, sinh ngày 03/6/2013. Anh N, chị Q thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao con chung thứ hai: cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 03/6/2013 cho anh Lê Quý N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung thứ nhất Cháu Lê Lan A, sinh ngày 08/7/2011 cho chị Khoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lan A cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên. Đôi bên có quyền thăm chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung:* Anh Lê Quý N và chị Khoàng Thị Q xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung:* Anh Lê Quý N và chị Khoàng Thị Q xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Anh Lê Quý N và chị Khoàng Thị Q thỏa thuận: anh N tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ, (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh N được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004446 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Anh N được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công, TX Phổ Yên(nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà